

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY
31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800408245, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 19 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : 02633 520 290
- Fax : 02633 825 291

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Chế biến rượu các loại, nhân điều xuất khẩu và các loại nông sản thực phẩm;
- Kinh doanh dịch vụ thương mại, đầu tư tài chính;
- Trồng và sản xuất các loại cây nông sản.
- Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên dùng để chế biến thực phẩm và sản phẩm của doanh nghiệp;
- Điều hành tua du lịch;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thành Trung	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Ông Nghiêm Văn Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Doãn Thị Thu Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Hữu Thụy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Việt	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thu Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2017
Ông Phan Anh Tú	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2017
Ông Trần Việt Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Anh Xuân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thụy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 01 năm 2016
Bà Doãn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 5 năm 2012
Ông Phạm Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 5 năm 2012
Ông Phan Anh Tú	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017
Bà Phan Thị Cúc Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 5 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Thụy - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 01 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hữu Thụy
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 8 năm 2017

701-C
VH
NH
TƯ V
C
ANG
KHAN



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn



Số: 136/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 8 năm 2017, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên
Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Nha Trang, ngày 24 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.061.033.076	139.569.171.253
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	798.023.234	14.388.563.823
1. Tiền	111		798.023.234	1.688.563.823
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.678.997.661	71.302.303.580
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.023.886.160	33.267.058.051
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.355.541.971	5.016.388.187
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	23.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	60.299.569.530	33.018.857.342
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		57.453.075.085	53.819.357.629
1. Hàng tồn kho	141	V.6	57.453.075.085	53.819.357.629
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		130.937.096	58.946.221
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	68.908.301	58.946.221
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	62.028.795	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.073.185.597	54.792.430.061
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		29.408.045.608	30.932.676.263
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	29.253.419.983	30.749.936.888
- Nguyên giá	222		66.452.233.671	65.531.096.307
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.198.813.688)	(34.781.159.419)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	154.625.625	182.739.375
- Nguyên giá	228		281.137.500	281.137.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(126.511.875)	(98.398.125)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		26.652.682.046	22.934.809.590
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	26.652.682.046	22.934.809.590
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.012.457.943	924.944.208
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.012.457.943	924.944.208
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		207.134.218.673	194.361.601.314

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		42.911.997.168	26.575.925.345
I. Nợ ngắn hạn	310		42.811.997.168	26.475.925.345
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a,b	1.550.976.495	3.752.414.238
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	566.320.429	933.060.644
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.337.376.414	16.292.817.318
4. Phải trả người lao động	314	V.14	916.393.523	4.845.362.870
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	25.646.418
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a,b	15.001.681.739	79.565.289
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a,c	23.000.000.000	100.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	439.248.568	447.058.568
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b,c	100.000.000	100.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Lâm Đồng, n

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 8 năm 2017

Nguyễn Hữu Thụy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	25.176.514.802	15.049.514.755
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.473.206.888	3.045.901.473
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.703.307.914	12.003.613.282
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	14.264.306.579	5.409.959.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.439.001.335	6.593.653.462
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.371.056.937	11.711.577.820
7. Chi phí tài chính	22		-	17.561.111
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	17.561.111
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.690.929.082	908.103.417
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.576.302.256	1.839.912.038
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.542.826.934	15.539.654.716
11. Thu nhập khác	31	VI.7	454.545	29.227.483
12. Chi phí khác	32	VI.8	-	65.236.797
13. Lợi nhuận khác	40		454.545	(36.009.314)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.543.281.479	15.503.645.402
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	449.585.943	826.736.864
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.093.695.536	14.676.908.538
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 8 năm 2017


Phan Anh Tú
Người lập

Phan Anh Tú
Kế toán trưởngNguyễn Hữu Thụy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.543.281.479	15.503.645.402
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	2.445.768.019	2.128.023.564
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(9.295.351.763)	(11.707.210.544)
- Chi phí lãi vay	06		-	17.561.111
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.693.697.735	5.942.019.533
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.138.756.431	33.873.541.031
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	(3.633.717.456)	(17.457.103.198)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.668.105.069)	(24.049.552.493)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7a,b	(97.475.815)	(555.687.971)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(17.561.111)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.345.578.846)	(3.070.662.687)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	50.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(7.860.000)	(34.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.920.233.020)	(5.369.306.896)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.555.957.819)	(10.371.282.102)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.4	(23.000.000.000)	(9.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.578.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	266.756.112
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.555.957.819)	(23.382.525.990)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Yêu cầu
Hàng năm

CHỈ TIÊU

Mã Thuyết
số minh

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Năm nay Năm trước

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16a	23.000.000.000	18.700.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16a	(100.000.000)	(9.100.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 V.15a	(14.349.750)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	22.885.650.250	9.600.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(13.590.540.589)	(19.151.832.886)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	14.388.563.823	21.893.984.784
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	798.023.234	2.742.151.898

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 8 năm 2017


Phan Anh Tú
Người lập


Phan Anh Tú
Kế toán trưởng


Nguyễn Hữu Thụy
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là chế biến rượu các loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và giá vốn kỳ này tăng so với kỳ trước do tăng sản lượng tiêu thụ. Tuy nhiên, mức tăng giá vốn cao hơn doanh thu (do ảnh hưởng của chi phí hàng biểu tặng và chi phí tiền lương) làm tỷ lệ lãi gộp giảm so kỳ trước. Mặt khác, lợi nhuận đầu tư vào công ty con giảm; chi phí quảng cáo và giới thiệu sản phẩm tăng nên lợi nhuận sau thuế giảm so với kỳ trước.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng	Tổ dân phố số 2, thị trấn Ma Đa Guôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng	Chế biến điều xuất khẩu	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods	Số 36 Bạch Đằng 2, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận	Xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Trồng nho	100%	100%	100%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 95 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 113 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	87.835.001	104.219.565
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	710.188.233	1.584.344.258
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	-	12.700.000.000
Cộng	798.023.234	14.388.563.823

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.012.371.838	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods	2.008.233.088	-
Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng	4.138.750	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	3.011.514.322	33.267.058.051
Công ty TNHH W.E.I Việt Nam	2.806.340.232	33.056.792.349
Các khách hàng khác	205.174.090	210.265.702
Cộng	5.023.886.160	33.267.058.051

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>3.355.541.971</i>	<i>5.016.388.187</i>
Hebei CangZhou New Century Foreign Trade Co.Ltd	854.950.974	2.474.813.142
Spiral Peacock Limited	492.217.241	610.948.800
Công ty TNHH Wooden Wine	403.881.430	435.348.930
Cwc Bulk Exportadora, Limitada	-	410.220.000
Các nhà cung cấp khác	1.604.492.326	1.085.057.315
Cộng	3.355.541.971	5.016.388.187

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng (là bên liên quan) vay từ khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng với lãi suất vay theo lãi suất ngân hàng, thời hạn vay tối đa 12 tháng. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>59.861.753.174</i>	<i>-</i>	<i>31.291.040.534</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng	44.709.753.174	-	23.469.040.534	-
Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận	15.152.000.000	-	7.822.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>437.816.356</i>	<i>-</i>	<i>1.727.816.808</i>	<i>-</i>
Phải thu Bà Nguyễn Thị Anh Xuân - tiền hợp tác kinh doanh	-	-	1.550.000.000	-
Tạm ứng	388.194.549	-	146.347.979	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	11.500.000	-	11.500.000	-
Bảo hiểm xã hội	27.933.517	-	16.356.845	-
Bảo hiểm thất nghiệp	2.507.690	-	1.111.984	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.680.600	-	2.500.000	-
Cộng	60.299.569.530	-	33.018.857.342	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	18.780.099.509	-	23.594.552.690	-
Công cụ, dụng cụ	725.834.709	-	779.109.509	-
Thành phẩm	29.212.875.388	-	21.995.961.910	-
Hàng hóa	1.897.021.570	-	1.955.728.052	-
Hàng gửi đi bán	6.837.243.909	-	5.494.005.468	-
Cộng	57.453.075.085	-	53.819.357.629	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	50.102.470	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	18.805.831	58.946.221
Cộng	68.908.301	58.946.221

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	40.131.818	70.796.820
Chi phí công cụ, dụng cụ	502.045.428	422.541.550
Chi phí vận chuyển đi dôi	78.750.000	118.125.000
Tiền thuê đất	369.968.197	313.480.838
Các chi phí trả trước dài hạn khác	21.562.500	-
Cộng	1.012.457.943	924.944.208

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	25.150.210.886	36.040.423.602	4.074.180.819	266.281.000	65.531.096.307
Mua trong kỳ	406.924.364	514.213.000	-	-	921.137.364
Số cuối kỳ	25.557.135.250	36.554.636.602	4.074.180.819	266.281.000	66.452.233.671
Trong đó:					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	6.472.305.748	16.267.780.922	2.153.437.546	34.620.000	24.928.144.216
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.850.899.151	23.045.368.234	2.713.892.951	170.999.083	34.781.159.419
Khấu hao trong kỳ	736.811.868	1.547.425.991	110.250.310	23.166.100	2.417.654.269
Số cuối kỳ	9.587.711.019	24.592.794.225	2.824.143.261	194.165.183	37.198.813.688
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.299.311.735	12.995.055.368	1.360.287.868	95.281.917	30.749.936.888
Số cuối kỳ	15.969.424.231	11.961.842.377	1.250.037.558	72.115.817	29.253.419.983
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm chương trình máy tính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	281.137.500	98.398.125	182.739.375
Khấu hao trong kỳ	-	28.113.750	-
Số cuối kỳ	281.137.500	126.511.875	154.625.625

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng ⁽ⁱ⁾	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.652.682.046	-	2.934.809.590	-
Cộng	26.652.682.046	-	22.934.809.590	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801186041 ngày 10 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ). Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký vào Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500597180 ngày 07 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ). Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký vào Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313257606 ngày 26 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 3.717.872.456 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 6.652.682.046 VND, tương đương 44,35% vốn điều lệ đăng ký (số đầu năm là 2.934.809.590 VND, tương đương 19,57% vốn điều lệ đăng ký). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods là 8.347.317.954 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng vườn nho, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng		
Công ty mẹ cho vay tiền	23.000.000.000	9.700.000.000
Lãi vay phải trả Công ty mẹ	163.233.333	-
Công ty mẹ cho mượn tiền	15.500.000.000	10.500.000.000
Công ty mẹ thu hồi tiền mượn	-	7.000.000.000
Công ty mẹ bán vật tư	3.762.500	3.975.000
Công ty mẹ ghi nhận lợi nhuận được chia phải thu Công ty con	5.577.479.307	9.905.644.842
Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận		
Công ty mẹ góp vốn	-	3.078.000.000
Công ty mẹ cho mượn tiền	7.330.000.000	4.522.000.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods		
Công ty mẹ góp vốn bằng tiền	-	500.000.000
Công ty mẹ góp vốn bằng lợi nhuận được chia từ Công ty con	3.717.872.456	1.534.809.590
Doanh thu tiền sử dụng thương hiệu phải thu Công ty con	2.180.400.000	1.976.231.289
Công ty mẹ chi hộ chi phí tư vấn thương hiệu	-	357.000.000
Công ty mẹ cho thuê xe vận chuyển	2.100.000	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.550.976.495	3.752.414.238
Công ty Cổ Phần Đông Á	381.268.580	1.010.116.120
Cục Thuế Tỉnh Lâm Đồng	308.980.000	-
Công ty TNHH Tiếp Vận Thực	181.921.843	-
Công ty TNHH Phú Mỹ Thịnh	28.000.000	408.968.780
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Minh Đức Tháp Chàm	2.508.000	467.901.500
Công ty Cổ Phần Starprint Việt Nam	-	880.510.624
Các nhà cung cấp khác	648.298.072	984.917.214
Cộng	1.550.976.495	3.752.414.238

11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	384.476.912
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods	-	384.476.912
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	566.320.429	548.583.732
Doanh nghiệp tư nhân Hasa	513.480.838	513.480.838
Các khách hàng khác	52.839.591	35.102.894
Cộng	566.320.429	933.060.644

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.473.365.063	-	1.492.304.825	(4.617.570.745)	348.099.143	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.873.833.024	-	5.451.582.790	(15.384.673.176)	940.742.638	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	565.565.894	(565.565.894)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.944.527.536	-	449.585.943	(2.345.578.846)	48.534.633	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.091.695	-	47.221.487	(110.341.977)	-	62.028.795
Tiền thuê đất	-	-	369.968.197	(369.968.197)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	16.292.817.318	-	8.380.229.136	(23.397.698.835)	1.337.376.414	62.028.795

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh rượu dưới 20 độ với thuế suất 30%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.543.281.479	15.503.645.402
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	65.236.797
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.543.281.479	15.568.882.199
Thu nhập được miễn thuế	(9.295.351.763)	(11.440.454.432)
Thu nhập tính thuế	2.247.929.716	4.128.427.767
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	449.585.943	825.685.554
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	1.051.310
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	449.585.943	826.736.864

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Diện tích (m²)	Đơn giá (VND/m²)
Số 31, 32 Ngõ Văn Sở, Phường 9		
+Diện tích có mái che	2.907	53.434
+Diện tích không có mái che	5.686	40.075
Lô 2, 4, 6 điểm Công nghiệp Phát Chi – Xuân Trường	19.259	1.404
Xã Trạm Hành	30.221	3.983
Xã Dạ Lây		
+Diện tích có mái che	2.021	662
+Diện tích đất sân bãi	10.056	496

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Là số dư tiền lương tháng 6 còn phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lương phải trả người lao động gồm lương thời gian đối với bộ phận văn phòng, quản lý và lương sản phẩm theo đơn giá tiền lương do Công ty định cho từng bộ phận đối với công nhân sản xuất.

15. Phải trả ngắn hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân	15.001.681.739	79.565.289
Kinh phí công đoàn	51.589.037	52.396.099
Bảo hiểm y tế	57.500	3.348.100
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.575.680	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	14.666.621.340	23.821.090
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	277.838.182	-
Cộng	15.001.681.739	79.565.289

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay ngắn hạn/dài hạn

16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	23.000.000.000	100.000.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng ⁽ⁱ⁾	23.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	-	100.000.000
Cộng	23.000.000.000	100.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng theo hợp đồng cấp tín dụng số 0014/TDN/17LD ngày 12 tháng 5 năm 2017 và các hợp đồng cho vay hạn mức, mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và phát hành thư tín dụng, hạn mức vay là 30 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng đến ngày 12/5/2018. Lãi suất tiền vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Hợp đồng vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số tiền vay			
	Số đầu năm	phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	23.000.000.000	-	23.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	100.000.000	-	(100.000.000)	-
Cộng	100.000.000	23.000.000.000	(100.000.000)	23.000.000.000

16b. Vay dài hạn

Số dư vay dài hạn Trung Tâm Khuyến Công tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng hỗ trợ và thu hồi kinh phí khuyến công, khoản vay không có tài sản đảm bảo và không có lãi suất.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	-	100.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	100.000.000	100.000.000
Cộng	100.000.000	200.000.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Trung Tâm Khuyến Công như sau:

Số đầu năm	100.000.000
Số tiền vay đã trả	-
Số cuối kỳ	100.000.000

16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	434.972.767	-	-	434.972.767
Quỹ phúc lợi	12.085.801	50.000	(7.860.000)	4.275.801
Cộng	447.058.568	50.000	(7.860.000)	439.248.568

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	124.214.180.000	7.335.990.805	13.514.861.324	145.065.032.129
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	14.676.908.538	14.676.908.538
Số dư cuối kỳ trước	124.214.180.000	7.335.990.805	28.191.769.862	159.741.940.667
Số dư đầu năm	146.571.500.000	9.933.986.561	11.280.189.408	167.785.675.969
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	11.093.695.536	11.093.695.536
Cổ tức năm 2016 phải trả	-	-	(14.657.150.000)	(14.657.150.000)
Số dư cuối kỳ này	146.571.500.000	9.933.986.561	7.716.734.944	164.222.221.505

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Elmich	74.752.820.000	74.752.820.000
Công ty Cổ phần GTNFoods	51.300.960.000	51.300.960.000
Các cổ đông khác	20.517.720.000	20.517.720.000
Cộng	146.571.500.000	146.571.500.000

Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký là 146.571.500.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.657.150	14.657.150
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	14.657.150	14.657.150
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.657.150	14.657.150

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã ghi nhận cổ tức phải trả năm 2016 với số tiền 14.657.150.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 108/NQ-CPTP-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	3.460,35	1.265,09
Euro (EUR)	89,36	89,36

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	22.994.014.802	13.073.283.466
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.182.500.000	1.976.231.289
Cộng	25.176.514.802	15.049.514.755

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.10, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	2.455.920	6.528.000
Hàng bán bị trả lại	4.470.750.968	3.039.373.473
Cộng	4.473.206.888	3.045.901.473

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	75.705.174	271.123.388
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.295.351.763	11.440.454.432
Cộng	9.371.056.937	11.711.577.820

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	34.062.231	67.420.000
Chi phí vật liệu, bao bì	38.106.361	29.106.110
Chi phí quảng cáo	1.586.706.570	670.274.079
Các chi phí khác	32.053.920	141.303.228
Cộng	1.690.929.082	908.103.417

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.419.908.668	943.299.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	93.000.000	60.000.000
Thuế, phí và lệ phí	317.480.838	6.109.060
Chi phí dịch vụ tư vấn	43.638.000	69.000.000
Chi trợ cấp thôi việc	14.547.500	99.239.900
Chi phí du lịch	-	111.892.155
Các chi phí khác	687.727.250	550.371.681
Cộng	2.576.302.256	1.839.912.038

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	454.545	26.727.273
Các khoản thu nhập khác	-	2.500.210
Cộng	454.545	29.227.483

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	65.236.797
Cộng	-	65.236.797

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.598.693.532	14.002.402.497
Chi phí nhân công	6.194.649.096	5.598.213.353
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.445.768.019	2.128.023.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.067.584.741	1.424.498.973
Chi phí khác	4.349.878.702	1.989.857.079
Cộng	28.656.574.090	25.142.995.466

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương và phụ cấp với tổng thu nhập trong kỳ là 521.716.000 VND (cùng kỳ năm trước là 297.648.000 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Elmich	Cổ đông sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần GTNFoods	Cổ đông sở hữu 35% vốn điều lệ
Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng	Công ty con
Công ty TNHH Ladora Farm Ninh Thuận	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Ladofoods	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	1.550.976.495	-	-	1.550.976.495
Vay và nợ	23.000.000.000	100.000.000	-	23.100.000.000
Các khoản phải trả khác	14.950.035.202	-	-	14.950.035.202
Cộng	39.501.011.697	100.000.000	-	39.601.011.697
Số đầu năm				
Phải trả người bán	3.752.414.238	-	-	3.752.414.238
Vay và nợ	100.000.000	100.000.000	-	200.000.000
Các khoản phải trả khác	49.467.508	-	-	49.467.508
Cộng	3.901.881.746	100.000.000	-	4.001.881.746

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	798.023.234	-	14.388.563.823	-
Phải thu khách hàng	5.023.886.160	-	33.267.058.051	-
Các khoản cho vay	23.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	59.880.933.774	-	32.855.040.534	-
Cộng	88.702.843.168	-	80.510.662.408	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	1.550.976.495	3.752.414.238
Vay và nợ	23.100.000.000	200.000.000
Các khoản phải trả khác	14.950.035.202	49.467.508
Cộng	39.601.011.697	4.001.881.746

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 31 Ngõ Văn Sở, phường 9, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo quyết định của Hội đồng quản trị số 193/QĐ-CPTP-HĐQT và nghị quyết của Hội đồng quản trị số 194/NQ-CPTP-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2017, Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt cho các cổ đông với mức 1.000 đồng/cổ phiếu vào ngày 20/10/2017 (xem thuyết minh số V.18d).

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 8 năm 2017


Phan Anh Tú
Người lập biểu


Phan Anh Tú
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Thụy
Tổng Giám đốc

